

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 76 /2018/TLST- DS ngày 27 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần N

Địa chỉ: đường T, Q. H, TP. Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Nghiêm Xuân T - CT HĐQT

Đại diện theo uỷ quyền:

- Ông Trịnh Ngọc A - Giám đốc Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh Thanh Hóa.

- Ông Võ Xuân L - Phó phòng giao dịch H - Ngân hàng thương mại cổ phần N - Chi nhánh Thanh Hóa

Địa chỉ: đường P, P. Đ, TP T, tỉnh Thanh Hóa.

(Theo văn bản ủy quyền số 284/UQ-VCB-PC ngày 18/6/2018 và số 39/UQ-VCB-TH ngày 08/8/2018)

Bị đơn: Ông Nguyễn Đình T2 - Sinh năm 1973.

Bà Văn Thị H - Sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ: đường L, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tính đến ngày 15/11/2018 ông Nguyễn Đình T2 và vợ là bà Văn Thị H còn nợ Ngân hàng TMCP N số tiền nợ theo hợp đồng tín dụng số 123.01/2017/TH.LH/HĐTD ngày 29/3/2017, nợ gốc là: 1.144.000.000đ; nợ lãi trong hạn là: 123.631.562đ; nợ lãi quá hạn là: 24.110đ. Tổng nợ gốc và lãi là 1.267.655.672đ (một tỷ, hai trăm sáu bảy triệu, sáu trăm năm trăm nghìn, sáu trăm bảy hai đồng). Ông Nguyễn Đình T2 và bà Văn Thị H cam kết sẽ thanh toán hết số nợ cho Ngân hàng theo phương án trả nợ sau:

Tổng các kỳ trả nợ là 115 kỳ (tháng), kể từ ngày 15/12/2018 đến ngày 15/6/2028, vào ngày 15 hàng tháng, mỗi tháng ông T, bà H trả 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), trong đó số tiền trả nợ gốc là: 10.000.000đ, tiền nợ lãi là 10.000.000đ. Riêng kỳ trả nợ cuối cùng vào ngày 15/6/2028, ông T, bà H thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc còn lại là 14.000.000đ và khoản tiền lãi phát sinh đối với số tiền nợ gốc chậm trả kể từ ngày 15/11/2018 cho đến khi thanh toán hết số nợ trên theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 123.01/2017/TH.LH/HĐTD ngày 29/3/2017.

Đến kỳ hạn trả nợ theo thỏa thuận trên, nếu ông T, bà H vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào, thì Ngân hàng TMCP N có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản đảm bảo là:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1011, tờ bản đồ số 11, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 446818 do UBND thành phố T cấp ngày 31/12/2014 mang tên ông Nguyễn Đình T2 và bà Văn Thị H tại địa chỉ: phường Q, TP. T, tỉnh Thanh Hóa, theo hợp đồng thế chấp số 32/2014TP/KDTL/HĐTC ngày 31/12/2014 và phụ lục hợp đồng thế chấp số 01 ngày 07/01/2016 để đảm bảo việc thu hồi nợ.

- 01 xe ô tô tải nhãn hiệu VEAM, giấy chứng nhận đăng ký xe số 012319 do phòng cảnh sát giao thông tỉnh Thanh Hóa cấp cho ông Nguyễn Đình T2 ngày 12/10/2015, biển kiểm soát số 36C-086.22 theo hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 050/2015NT/HĐTC ngày 16/11/2015 để đảm bảo việc thu hồi nợ.

Về án phí: Ông Nguyễn Đình T2 và bà Văn Thị H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là: 25.014.835đ.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP N toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 24.621.000đ theo biên lai thu số 0006486 ngày 24/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy

định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND. TPTH;
- Chi cục THADSTPTH;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Nga